**Tiết 69: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Qua tiết học này, học sinh đạt được:

**1. Về kiến thức**

- HS phát biểu được tính chất cơ bản của phân số.

- HS bước đầu có khái niệm về số hữu tỉ.

**2. Về kĩ năng**

HS vận dụng tính chất cơ bản của phân số để giải một số bài tập đơn giản, để viết được một PS có mẫu âm thành phân số bằng nó và có mẫu dương

**3. Về thái độ**

HS tuân thủ nội quy lớp học, nhiệt tình hưởng ứng xây dựng bài, có tinh thần hợp tác trong Hoạt độngnhóm

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

-Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

- Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

+ Giáo viên: Giáo án, SGK, sách giáo viên, phấn màu, bảng phụ, PBT ghi nội dung **trò chơi đồng đội.**

+ Học sinh: SGK, đồ dùng học tập, bảng nhóm.

**III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRỌNG TÂM**

Phương pháp gợi mở, nêu vấn đề, phương pháp vấn đáp, phương pháp dạy học hợp tác nhóm nhỏ.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ**

\* GV gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ:

- HS1: Thế nào là hai phân số bằng nhau?

Giải thích vì sao ?

- **Các nhóm trình bày nhiệm vụ giao về nhà:** Nêu các tính chất cơ bản của phân số đã được học ở tiểu học:

**Tính chất cơ bản của phân số (có tử và mẫu là các số tự nhiên, mẫu khác 0)**

+ Nếu nhân cả tử và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

+ Nếu chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

**3. Đặt vấn đề vào bài mới**

\* Đặt vấn đề: GV trở lại bài của HS 1 và nói: Bằng cách dùng định nghĩa hai phân số bằng nhau ta có thể viết một phân số có mẫu âm thành phân số bằng nó có mẫu dương. Nếu không dùng định nghĩa hai PS bằng nhau thì Việc viết một PS có mẫu âm thành phân số bằng nó có mẫu dương có còn thực hiện được hay không? Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta vào bài hôm nay: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

**4. Làm Việc với nội dung mới**

**Tiết 71: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  **Mục tiêu:** Từ ví dụ cụ thể về hai phân số bằng nhau (chứng tỏ được bằng định nghĩa), học sinh bước đầu dự đoán và rút ra nhận xét về tính chất cơ bản của phân số.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. | | |
| - Vừa rồi HS1 đã giải thích được vì sao  - **GV hỏi:**  +Ta có thể nhân cả tử và mẫu của phân số  với số nào để được phân số bằng nó?  Từ cách làm trên, em rút ra được nhận xét gì về tính chất của phân số?  + Ta có thể chia cả tử và mẫu của phân số cho số nào để được PS bằng nó?  + (-4) có quan hệ như thế nào với hai số (-4) và 8?  + Tương tự như trên ta phải làm gì để từ phân số  viết được thành phân số bằng nó?  (-5) có là ước chung của 5 và (-10) không?  Từ cách làm trên, em rút ra được nhận xét gì về tính chất của phân số?  GV: Hai nhận xét trên chính là hai tính chất cơ bản của phân số. Để hiểu rõ hơn về vấn đề này, cô và các em cùng sang phần 2. | - HS: nhân với (-3).  - HS: Nếu ta nhân cả tử và mẫu của một phân số với cùng một số nguyên khác 0 thì ta được một phân số bằng phân số đã cho.  - HS: chia cho( -4)  - HS: (-4) là ước chung của (-4) và 8.  .- HS: chia cả tử và mẫu của phân số  cho  (-5)  - HS: -5 là ước chung của 5 và (-10).  - Nếu ta chia cả tử và mẫu của một phân số cho cùng một ước chung của chúng thì ta được một phân số bằng phân số đã cho  - HS lắng nghe. | **1. Nhận xét**  Ta có:    (1)  (2)  Ta có: (-4) là ước chung của  (-4) và 8.  (3)  (4)  Ta có (-5) là ước chung của 5 và (-10) |
| **Hoạt động 2: Tính chất cơ bản của phân số**  **Mục tiêu:**  - HS phát biểu được tính chất cơ bản của phân số.  - HS vận dụng tính chất cơ bản của phân số để giải một số bài tập đơn giản, để viết được một PS có mẫu âm thành phân số bằng nó và có mẫu dương.  - HS bước đầu có khái niệm về số hữu tỉ.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại, Hoạt độngnhóm  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa,…. | | |
| GV: Trên cơ sở tính chất cơ bản của phân số đã học ở Tiểu học, dựa vào các ví dụ và nhận xét rút ra được ở trên với các phân số có tử và mẫu là các số nguyên, em phát biểu tính chất cơ bản của phân số?  - Giáo viên chốt: “ Nếu ta nhân cả tử và mẫu của một phân số cho cùng một số nguyên khác 0 thì ta được một phân số bằng phân số đã cho” và nhấn mạnh **“Đây là tính chất cơ bản thứ nhất của phân số”**  **-** Giáo viên mời 3 HS khác nhắc lại tính chất.  - GV nói: Tổng quát, nếu cô cho phân sốvà số nguyên m khác 0 thì tính chất trên được biểu diễn như thế nào?  - Giáo viên chốt: “ Nếu ta chia cả tử và mẫu của một phân số cho cùng một ước chung của chúng thì ta được một phân số bằng phân số đã cho” và nhấn mạnh **“Đây là tính chất cơ bản thứ hai của phân số”**  **-** Giáo viên mời 3 HS khác nhắc lại tính chất.  - GV nói: Tổng quát, nếu cô cho phân sốvà n là một ước chung của a và b thì tính chất trên được biểu diễn như thế nào?  - Trả lời câu hỏi đề bài: Nếu không sử dụng định nghĩa hai phân số bằng nhau thì có cách nào để viết một phân số bất kì có mẫu âm thành phân số bằng nó có mẫu dương hay không?  - GV treo bảng phụ:  + Cho HS làm **?3 theo nhóm**  + viết các phân số có mẫu dương bằng phân số.  Có thể viết được bao nhiêu phân số như vậy?    **- GV chốt:** “ Mỗi phân số có vô số phân số bằng nó.”  **GV giới thiệu**: Các phân số bằng nhau là cách viết khác nhau của cùng một số mà người ta gọi là **số hữu tỉ.** Lên lớp 7, HS sẽ được học rõ hơn về số hữu tỉ.  **GV lưu ý học sinh**: Từ nay về sau, khi làm các bài toán về phân số mà thấy các phân số có mẫu âm, trước hết ta phải viết các phân số đó thành các phân số có mẫu dương bằng nó. | - HS lần lượt phát biểu 2 tính chất  - HS lắng nghe.  - 3 HS nhắc lại.  - Một học sinh phát biểu:  - HS tiếp thu  - 3Hs nhắc lại  - Một học sinh phát biểu:  - Từ định nghĩa hai phân số bằng nhau, ta có thể viết một phân số bất kì có mẫu âm thành phân số bằng nó và có mẫu dương. Chẳng hạn, nhân hoặc chia cả tử và mẫu của phân số có mẫu âm với (-1).  **- HS Hoạt độngnhóm.**  Có thể viết được vô số phân số bằng phân số | **2. Tính chất cơ bản của phân số**  \* Tính chất:  - TC1:    - TC2:    \* Nhận xét:  - Ta có thể viết một phân số bất kì có mẫu âm thành phân số bằng nó có mẫu dương bằng cách nhân hoặc chia cả tử và mẫu của phân sô đó với (-1).  VD:  **Ví dụ:** (SGK.10)  **?3 (SGK.10)**. viết mỗi p.số sau thành một p.số bằng nó có mẫu dương.  ;  với a,b  Z, b < 0  **Lưu ý:**    +) Mỗi phân số có vô số phân số bằng nó. Các phân số bằng nhau là các cách viết khác nhau của cùng một số mà người ta gọi là số hữu tỉ. |
| **Hoạt động 3: Củng cố - Hướng dẫn học và chuẩn bị bài**  **Mục tiêu:**  **+** HS được củng cố kiến thức bài học.  + HS nắm được nhiệm vụ giao về nhà của tiết này này và chuẩn bị cho tiết học sau. | | |
| \* **Củng cố**  - GV gọi HS phát biểu kiến thức trọng tâm của bài học.  - GV chốt kiến thức của bài.  - GV cho HS làm miệng bài 11 (SGK.11)- HS thảo luận theo nhóm đôi.  - GV cho HS **Hoạt độngnhóm phần chơi đồng đội.**  \* **Hướng dẫn học và chuẩn bị bài**  - Học sinh học thuộc tính chất cơ bản của phân số.  - Bài tập về nhà: Bài 12, 13,14. SGK. trang11+12  - Nhiệm vụ nhóm: Nhóm 1+2+3+4: Ôn tập trong chương trình Tiểu học và cho biết:  1. Thế nào là phân số tối giản, lấy 2 ví dụ minh họa.  2. Nêu cách rút gọn phân số đã được học ở Tiểu học, lấy 2 ví dụ minh họa.  -Đọc trước bài “Rút gọn Phân số” | - HS phát biểu.  - HS thảo luận theo nhóm đôi rồi đại diện HS phát biểu.  - HS Hoạt độngnhóm và tìm ra ô chữ bí mật: THÁI BÌNH DƯƠNG  - HS lắng nghe, ghi chú. | **Bài 11 (SGK.11)**      ­HS Hoạt độngnhóm và tìm ra ô chữ bí mật đại dương lớn nhất hành tính là: THÁI BÌNH DƯƠNG  \* **Hướng dẫn học và chuẩn bị bài**  - Học sinh học thuộc tính chất cơ bản của phân số.  - Bài tập về nhà: Bài 12, 13,14. SGK. trang11+12  - Nhiệm vụ nhóm: Nhóm 1+2+3++4: Ôn tập trong chương trình Tiểu học và cho biết:  1. Thế nào là phân số tối giản, lấy 2 ví dụ minh họa.  2. Nêu cách rút gọn phân số đã được học ở Tiểu học, lấy 2 ví dụ minh họa.  -Đọc trước bài “Rút gọn Phân số” |

**V. Rút kinh nghiệm sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………